

Số: 1005/QĐ-UBND

Quyết Thắng, ngày 20 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán chi đầu tư phát triển phường
Quyết Thắng năm 2026 trình HĐND phường Quyết Thắng khóa I,
nhiệm kỳ 2021-2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 56/TTr-KTHT&ĐT ngày 20/12/2025 về việc đề nghị công bố công khai dự toán chi đầu tư phát triển phường Quyết Thắng năm 2026 trình HĐND phường Quyết Thắng khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán chi đầu tư phát triển năm 2026 cho các đơn vị thuộc phường Quyết Thắng trình HĐND phường Quyết Thắng khóa 1, nhiệm kỳ 2021-2026.

(Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Thủ trưởng các đơn vị, Kho bạc Nhà nước Khu vực VII và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nam



PHỦ BIỂU SỐ 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

(Kèm theo Quyết định số 1005 /QĐ-UBND ngày 20 / 12 /2025 của UBND phường Quyết Thắng)

Đơn: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		
			Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị quyết 245/2025/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ	
	TỔNG CỘNG	241.954	11.998	229.956	
1	Nguồn vốn tính phân cấp năm 2026	2.000		2.000	Chi tiết tại Phụ biểu 02
2	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất năm 2026	239.954	11.998	227.956	Chi tiết tại Phụ biểu 03

PHỤ BIỂU SỐ 02

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng)

Đơn: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	QĐ đầu tư dự án			Giá trị thực hiện đến hết năm 2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn		
				Tổng số	Trong đó: Vốn NSNN					Ngân sách	Nguồn đóng góp	
	TỔNG CỘNG			433.682	433.682	330.612	330.612	2.000		2.000	0	
*	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			433.682	433.682	330.612	330.612	2.000		2.000	0	
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030			433.682	433.682	330.612	330.612	2.000		2.000	0	
1	Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn từ đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên đến xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên) bên trái tuyến	2018-2026	Quyết định số 5024/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND TP Thái Nguyên; Quyết định số 12762/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND TP Thái Nguyên	433.682	433.682	330.612	330.612	2.000		2.000		

PHỤ BIỂU SỐ 03
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 PHƯỜNG QUYẾT THẮNG
NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1005 /QĐ-UBND ngày 20 /12 /2025 của UBND phường Quyết Thắng)

Đơn: Triệu đồng

TT	Dan hang mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	QĐ đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn		
				Tổng số	Trong đó: Vốn NSNN					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
	TỔNG CỘNG			3.447.739	2.858.682	1.776.502	1.776.502	239.954		239.954	0	
A	Tiết kiệm 5% theo quy định tại Nghị Quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội							11.998		11.998		
B	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ			3.447.739	2.858.682	1.776.502	1.776.502	227.956		227.956	0	
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			81.509	81.509	23.000	23.000	42.197		42.197	0	
*	Dự án chuyển tiếp năm 2025			81.509	81.509	23.000	23.000	42.197		42.197	0	
I	Xây dựng Trường THCS Quyết Thắng. Hạng mục: Xây mới Nhà hiệu bộ, nhà lớp học; Sửa chữa nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ	2025-2027	Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng	7.999	7.999	3.000	3.000	3.000		3.000		
2	Xây dựng trường Tiểu học Quyết Thắng. Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ	2025-2027	Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng	17.671	17.671	5.000	5.000	9.000		9.000		

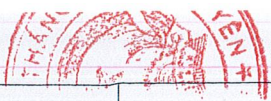


TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	QĐ đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Lũy kế vốn đã bố trí hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó: Vốn NSNN			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn	Nguồn đóng góp	
										Nguồn cân đối ngân sách		
3	Xây dựng khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường THCS Lương Ngọc Quyến, phường Quyết Thắng	2025-2027	Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng	18.731	18.731	5.000	5.000	10.000		10.000		
4	Xây dựng khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Lương Ngọc Quyến, phường Quyết Thắng	2025-2027	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng	18.810	18.810	5.000	5.000	10.000		10.000		
5	Xây dựng khối nhà lớp học, nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Thịnh Dân, phường Quyết Thắng	2025-2027	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng	15.101	15.101	4.000	4.000	8.000		8.000		
6	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học và THCS Phúc Lễ, phường Quyết Thắng	2025-2026	Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng	3.197	3.197	1.000	1.000	2.197		2.197		
II	Bảo vệ môi trường			28.906	28.906	5.088	5.088	7.000		7.000	0	
*	Dự án chuyển tiếp năm 2025			21.514	21.514	5.088	5.088	5.000		5.000	0	
I	Xây dựng trạm xử lý nước thải khu dân cư số 2 Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên	2025-2027	Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của UBND phường Quyết Thắng	21.514	21.514	5.088	5.088	5.000		5.000		

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	QĐ đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Lũy kế vốn đã bố trí hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng số	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn	Nguồn đối ngân sách	
*	Dự án khởi công mới năm 2026			7.392	7.392	0	0	2.000		2.000	0	
I	Xây dựng trạm xử lý nước thải tại Khu dân cư số 10, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên		Nghị Quyết số 107/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND TP Thái Nguyên	7.392	7.392	0	0	200		200		Giao vốn chuẩn bị đầu tư
2	Vốn giao chi tiết cho dự án sau khi hoàn thiện thủ tục đầu tư							1.800		1.800		
III	Các hoạt động kinh tế			1.338.435	749.378	526.957	526.957	31.375		31.375	0	
a	Giao thông vận tải			991.857	402.800	349.844	349.844	15.000		15.000	0	
*	Dự án chuyển tiếp năm 2025			991.857	402.800	349.844	349.844	15.000		15.000	0	
I	Dự án Đầu tư xây dựng đường Bắc Sơn kéo dài đoạn Km3+500 đến Km9+500 theo hình thức đối tác công tư (PPP) - Hợp đồng BT	2018-2026	Quyết định số 3450/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 UBND tỉnh Thái Nguyên	991.857	402.800	349.844	349.844	15.000		15.000		
b	Cấp nước, thoát nước			24.420	24.420	11.237	11.237	4.375		4.375	0	
*	Dự án chuyển tiếp năm 2025			24.420	24.420	11.237	11.237	4.375		4.375	0	

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	QĐ đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Lũy kế vốn đã bố trí hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn	Nguồn đóng góp	
										Nguyên cân đối ngân sách		
1	Xây dựng hệ thống thoát nước địa hình cho khu dân cư hiện có bên trái tuyến đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn từ xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng đến xóm Cao Tráng, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên)	2019-2026	Quyết định số 9134/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND TP Thái Nguyên; Quyết định số 9371/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND TP Thái Nguyên	22.045	22.045	10.237	10.237	3.000		3.000		
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước tại khu dân cư tổ 1, phường Quyết Thắng	2025-2026	Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của UBND phường Quyết Thắng	2.375	2.375	1.000	1.000	1.375		1.375		
c	Quy hoạch							6.000		6.000		
d	Công trình công cộng tại các đô thị			322.158	322.158	165.876	165.876	6.000		6.000	0	
*	Dự án chuyển tiếp năm 2025			322.158	322.158	165.876	165.876	6.000		6.000	0	
1	Xây dựng cảnh quan cây xanh dọc hai bên đường Bắc Sơn kéo dài	2019-2026	Quyết định số 8834/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND TP Thái Nguyên; Quyết định số 14049/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND TP Thái Nguyên	203.265	203.265	83.287	83.287	3.000		3.000		
2	Khuôn viên cây xanh dọc đường Bắc Sơn kéo dài, xã Quyết Thắng và xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên	2025-2027	Quyết định số 5110/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của UBND TP Thái Nguyên	118.893	118.893	82.589	82.589	3.000		3.000		

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án của pháp luật	Thời gian khởi công - hoàn thành	QĐ đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó: Vốn NSNN			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn	Nguồn đối cân đối ngân sách	
IV	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật			1.998.889	1.998.889	1.221.457	1.221.457	55.500		55.500	0	
*	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030</i>			1.998.889	1.998.889	1.221.457	1.221.457	55.500		55.500	0	
1	Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn từ đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên đến xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên) bên phải tuyến	2018-2026	Quyết định số 5025/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND TP Thái Nguyên; Quyết định số 12763/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND TP Thái Nguyên	368.997	368.997	310.168	310.168	10.000		10.000		
2	Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn từ đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên đến xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên) bên trái tuyến	2018-2026	Quyết định số 5024/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND TP Thái Nguyên; Quyết định số 12762/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND TP Thái Nguyên	433.682	433.682	330.612	330.612	20.000		20.000		
3	Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài đoạn giao với đường Trố Hữu bên trái tuyến	2019-2026	Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 12/06/2019 của UBND TP Thái Nguyên; Quyết định số 11272/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND TP Thái Nguyên	10.003	10.003	8.708	8.708	500		500		
4	Khu dân cư phường Thịnh Đán và xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 2)	2022-2026	Quyết định số 3825/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND TP Thái Nguyên	104.352	104.352	83.274	83.274	5.000		5.000		



TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	QĐ đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
			Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn		
				Tổng số	Trong đó: Vốn NSNN					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
5	Khu dân cư số 2 Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên	2022-2026	Quyết định số 14362/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND TP Thái Nguyên	176.367	176.367	93.748	93.748	8.000		8.000		
7	Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn từ xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng đến xóm Cao Trắng, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên) bên trái tuyến	2018-2026	Quyết định số 5023/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND TP Thái Nguyên; Q uyet định số 9370/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND TP Thái Nguyên	391.997	391.997	181.707	181.707	5.000		5.000		
8	Khu dân cư đường Bắc Sơn kéo dài (đoạn từ xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng đến xóm Cao Trắng, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên) bên phải tuyến	2018-2026	Quyết định số 5026/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND TP Thái Nguyên; Quyết định số 9374/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND TP Thái Nguyên	341.481	341.481	155.973	155.973	5.000		5.000		
9	Khu dân cư Quyết Thắng - Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên	2021-2026	Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND TP Thái Nguyên; Quyết định số 14080/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND TP Thái Nguyên	172.010	172.010	57.267	57.267	2.000		2.000		
V	Vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (để thực hiện các dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030)							1.000		1.000		
I	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Quyết Thắng, Mầm non Phúc Hà, phường Quyết Thắng							50		50		Quyết định số 122/QĐ-TTĐ/TH ngày 17/12/2025

TT	Thời gian khởi công - hoàn thành	QĐ đầu tư dự án				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Ghi chú
		Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số			Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn			
			Tổng số	Trong đó: Vốn NSNN					Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp		
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Tân Thịnh, phường Quyết Thắng					200		200		Quyết định số 123/QĐ-TTĐVTH ngày 17/4/12/2025		
3	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Quyết Thắng					200		200		Quyết định số 124/QĐ-TTĐVTH ngày 17/4/12/2025		
4	Chính trang đô thị khu vực nghĩa trang Làng Hè, phường Quyết Thắng					50		50		Quyết định số 125/QĐ-TTĐVTH ngày 17/4/12/2025		
5	Dự án Khu tái định cư tổ dân phố Sơn Tiến, phường Quyết Thắng					500		500		Quyết định số 126/QĐ-TTĐVTH ngày 17/4/12/2025		
VI	Vốn cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai... theo chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 8/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ					56.000		56.000				
VII	Nguồn vốn phân bổ sau khi các dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư (Đối ứng Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 và các dự án, nhiệm vụ đầu tư công khác)					34.884		34.884				